TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: **67**/2023/HS-ST Ngày: 15/5/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Ba
2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 24/4/2023, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại Cà Mau.

Nơi đăng ký thường trú: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

Nơi sinh sống: ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Phạm Văn A, sinh năm 1967 (còn sống) và bà Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1970 (đã chết).

Sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn), có 02 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L.

Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 7/2021 đến nay. Vào khoảng 14 giờ ngày 08/01/2023, bị cáo thuê xe ôm từ ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đ đến khu vực "thung lũng xanh" thuộc xã A, huyện L gặp 01 người đàn ông tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo đưa cho V số tiền 1.400.000 đồng, V đưa cho bị cáo 02 gói ma túy có các kích thước 05cmx8,5cm và 04cmx04cm. Bị cáo cất giấu trong tui quần bên trái rồi thuê xe ôm chở đến hương lộ 21 thuộc ấp 4, xã T, huyện L, khi bị cáo xuống xe đi bộ để tìm địa điểm sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an xã T kiểm tra phát hiện 02 gói ma túy nêu trên lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng chuyển Công an huyện L để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói ma túy có các kích thước 05cmx8,5cm và 04cmx04cm
- Tại Bản kết luận giám định số: 48/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 2,1879 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSLT ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đ truy tố bị cáo Phạm Ngọc T để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sữa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 gói được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định số 48/KL-KTHS
- **Ý kiến của bị cáo**: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Kính mong hội đồng xét xử xét xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định.

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/01/2023, tại ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đ, bị cáo Phạm Ngọc T có hành vi tàng trữ 2,1879 gam ma túy loại Methaphetamin.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T không thắc mắc gì đối với kết luật giám định.

Hành vi trên của bị cáo Phạm Ngọc T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm tương xưng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 gói được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định số 48/KL-KTHS

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Ngọc T 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sữa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định số 48/KL-KTHS

(*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2023 Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L).*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Thị Hằng